

Ba lý do mở cửa “Đầu vào” đại học

TS. NGUYỄN THUẬN

Từ nửa cuối thế kỷ 20, trên thế giới đã và diễn ra một cuộc cách mạng về giáo dục đại học. Giáo dục đại học tinh hoa đã chuyển sang giáo dục đại học đại chúng. Đã có một sự bùng nổ thật sự về số lượng trường, cơ sở giáo dục đại học cũng như số sinh viên theo học các trường cao đẳng, đại học trên thế giới. Giáo dục đại học Việt Nam không thể đứng bên lề cuộc cách mạng này. Mặc dù, ở Việt Nam hiện nay có nhiều quan điểm khác nhau về việc mở cửa “đầu vào” đại học. Tuy nhiên theo quan điểm riêng của chúng tôi, có 3 lý do để cần phải mở toang cánh cửa đại học cho tất cả mọi người.

1. Thỏa mãn nhu cầu được tiếp cận kiến thức đại học của quần chúng nhân dân lao động

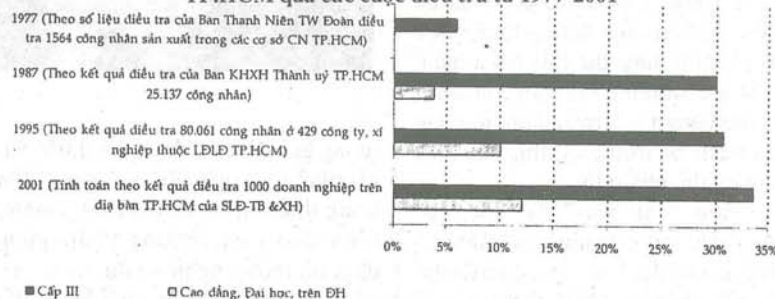
Trước hết cần phải khẳng định rằng: học đại học không phải để làm “quan” hay làm “thầy” mà đơn giản là do nhu cầu được tiếp cận kiến thức đại học. Học để biết, “học để làm nghề, học để đi buôn” (Phan Chu Trinh), học để khỏi “bán thân bất toại” (Hồ Chí Minh: “...Lao động chân tay mà không có trí óc cũng như là người lao động bán thân bất toại” - Bài nói chuyện tại Đại hội sinh viên Việt Nam lần thứ 2 - Hồ Chí Minh toàn tập, tập 9).

Công nhân học cao đẳng, đại học chỉ để làm công nhân tốt hơn. Theo số liệu tổng hợp từ các kết quả điều tra của chúng tôi tại TP. HCM, nếu như năm 1977 không có công

nhân nào có trình độ cao đẳng, đại học trên tổng số 1.564 công nhân được điều tra thì 10 năm sau, đến năm 1987 con số này là 3,83% chiếm trong tổng số 25.137 công nhân được điều tra. Năm 1995 có đến 10,18% trong tổng số 80.061 công nhân; năm 2001 là 12,22% trong tổng số công nhân của 1.000 doanh nghiệp các thành phần kinh tế trên địa bàn TP.HCM. Như vậy, số lượng công nhân có trình độ cao đẳng và đại học đã không ngừng tăng lên trong những năm qua cả về số lượng lẫn tỷ trọng.

các trường đại học và cao đẳng trên thế giới đã vượt qua con số 100 triệu người. Ở một số nước phát triển đã có hơn 50% số người ở độ tuổi 18-22 đang theo học tại các trường đại học. “Đầu vào” đại học ở các nước này thật sự mở. Riêng ở Mỹ với số dân chỉ khoảng 284,5 triệu người (năm 2001) nhưng có hơn 3.600 trường cao đẳng, đại học, cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học và trên đại học đào tạo trên 600 lĩnh vực. Có khoảng hơn 13,5 triệu sinh viên đang theo học trong hệ thống đào tạo đại học, cao đẳng ở Mỹ. Có nghĩa là có 474 sinh viên/1

Hình 1: Trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ thuật của công nhân TP.HCM qua các cuộc điều tra từ 1977-2001



2. Đòi hỏi của sự phát triển

Từ nửa cuối thế kỷ 20, đầu thế kỷ 21, nhân loại đang đứng trước một cơ hội lịch sử: Là sự chuyển mình từ nền kinh tế công nghiệp đang chuyển sang nền kinh tế tri thức. Một nền kinh tế mà theo giáo sư Chu Hảo có 4 tiêu chí:

- Hơn 70% công nhân trí thức;
- Hơn 70% tư bản con người;
- Hơn 70% giá trị gia tăng do lao động trí tuệ mang lại;
- Hơn 70% GDP từ các ngành sản xuất, dịch vụ áp dụng công nghệ cao.

Việt Nam không thể một lần nữa để lỡ vận hội này. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam cần phải tính đến các đặc điểm của nền kinh tế tri thức mà ở đó “Giáo dục đại học được các cộng đồng trên toàn thế giới công nhận như là một công cụ hiệu quả nhất cho sự phát triển nguồn nhân lực và phát triển xã hội trên mọi phương diện” (Nhận xét của tổ chức Bộ trưởng Giáo dục Đông Nam Á - SEAMEO).

Hiện nay số lượng sinh viên ở

vạn dân. Cánh cửa “đầu vào” đại học ở Mỹ mở rộng với tất cả mọi người. Các kỳ thi “đầu vào” ở các trường đại học Mỹ được chuẩn hóa chỉ mang tính chất kiểm tra, đánh giá các kỹ năng, kiến thức hoặc khả năng mà các trường đại học cho rằng sẽ bảo đảm sự thành công trong việc hoàn thành chương trình đại học của sinh viên, chứ không mang tính chất thi tuyển (Trừ một số trường mang tính chất đặc thù).

Nhằm đáp ứng cho nhu cầu nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cho sự phát triển xã hội, Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010 cũng đưa ra mục tiêu phấn đấu: Nâng tỷ lệ sinh viên trên 1 vạn dân từ 118 năm 2000-2001 lên 200 vào năm 2010.

3. Hạn chế các tiêu cực, cũng như tiết kiệm nguồn lực xã hội trong tuyển sinh đầu vào

Cần phải thừa nhận rằng: “Tuyển sinh 2003 có thể xem là thành công ở nhiều góc độ. Ngoài những yếu tố đề thi, kỷ luật phòng thi,

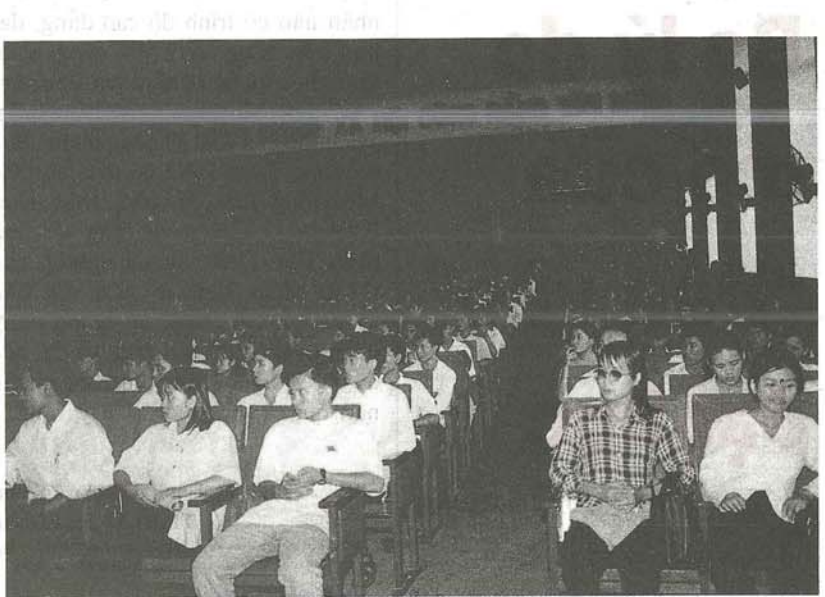
sự làm việc mẫn cán và đầy tinh thần trách nhiệm của cơ quan pháp luật... Nhưng với những diễn biến phức tạp như đã diễn ra, có lẽ các kỳ thi tuyển sinh sau cả Bộ GD-ĐT lẫn các trường sẽ còn phải nỗ lực cải tiến hơn nữa mới mong đáp ứng sự mong đợi của xã hội" (Báo Tuổi trẻ, ngày 12.7.2003).

Không phải đến kỳ thi tuyển sinh vào đại học, cao đẳng 2003 mới bộc lộ những "hạt sạn" như báo chí đã đưa như: Chợ phao; gian lận thi cử; đem tài liệu vào phòng thi; thi hộ, thi thuê...mà các "hạt sạn" này đã từng tồn tại từ nhiều kỳ thi tuyển sinh trước. Ngoài ra, mặc dù kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng 2003 đã có nhiều cải tiến theo hướng thuận tiện hơn cho thí sinh dự thi, tuy nhiên, nguồn lực xã hội bỏ ra vẫn còn là rất lớn cho công tác tuyển sinh, từ công tác chuẩn bị trước kỳ thi, phục vụ trong kỳ thi, chấm thi...

Nếu "đầu vào" đại học, cao đẳng được mở cửa như các nước có nền giáo dục đại học tiên tiến trên thế giới; nếu chúng ta "bình thường hóa" việc học đại học, cũng như thi tuyển đại học; xem như là "tạo cơ hội cho đông đảo người lao động được tiếp tục học tập, được đào tạo lại... phù hợp với nhu cầu nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập hoặc chuyển đổi nghề nghiệp". Việc mở cửa "đầu vào" đại học, cao đẳng như là như là sự phấn đấu "xây dựng một xã hội học tập, tạo điều kiện cho mọi người, ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học thường xuyên, học suốt đời" (Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2001 - 2010) thì có lẽ nguồn gốc của các loại tiêu cực trong tuyển sinh đầu vào; chi phí của xã hội về thời gian, tiền bạc sử dụng cho công tác tuyển sinh sẽ được hạn chế. Và như vậy, nguồn lực xã hội cũng như thời gian, công sức, tiền bạc có điều kiện tập trung hơn dành cho chính bản thân quá trình đào tạo đại học.

Một vài vấn đề cần trao đổi thêm

- Mở cửa "đầu vào" đại học có ảnh hưởng xấu đến chất lượng đào tạo đại học không? Câu trả lời là không. Thậm chí còn có tác động tích cực đến chất lượng đào tạo. Chất



lượng giáo dục đại học phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố: đội ngũ giáo viên; trang thiết bị, cơ sở vật chất; chương trình đào tạo; phương pháp giảng dạy; hệ thống nghiên cứu, dịch vụ ... và tất nhiên có yếu tố chất lượng đầu vào của sinh viên. Tuy nhiên, trên bình diện quốc gia, chất lượng đầu vào của sinh viên không phải được quyết định bởi kỳ thi tuyển sinh đại học mà đã được quyết định từ các bậc học trước đó. Quy trình giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay, cho chúng ta một hình dung như một cái chai không có đáy mà cổ chai thì rất hẹp. Cánh cửa "đầu vào" là cổ chai. Quá trình đào tạo, hệ thống thi cử đánh giá quá trình đào tạo ấy..., "đầu ra" là cái đáy chai. Điều mà chúng tôi đề cập ở đây là đảo ngược cái quy trình ấy. Mặc khác, chất lượng giáo dục đại học phải dựa trên một nền tảng dân trí nhất định. Mở cửa "đầu vào" đại học chỉ có thể ảnh hưởng tích cực đến nền tảng dân trí ấy mà thôi.

- Mở cửa đại học có làm trầm trọng thêm tình trạng thừa "thầy" thiếu "thợ" không? Đúng là hiện nay chúng ta đang thiếu "thợ" có trình độ cao, thậm chí thiếu "thợ" có trình độ cao đẳng, đại học. Đặc biệt, là trong lĩnh vực công nghệ thông tin, trong các ngành dịch vụ cao như: tài chính, ngân hàng...; thừa "thầy" nhưng là những "thầy" dởm. Các chuyên gia

giỏi, các nhà quản lý giỏi, các giảng viên giỏi... vẫn rất thiếu, thậm chí là thiếu trầm trọng, không phải chỉ hiện nay mà còn trong nhiều năm nữa.

Nói chung, việc mở rộng cửa giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng là một bước để thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và nguyện vọng của Bác Hồ về việc "thực hiện công bằng trong giáo dục", là tạo điều kiện cho "ai cũng được học hành", "cả nước trở thành một xã hội học tập". Còn nhớ, trong thư của Bác Hồ viết cho Bộ trưởng Bộ ngoại giao Mỹ ngày 1.11.1945 về việc "gửi gắm" 50 thanh niên Việt Nam sang Mỹ học tập: "Nhân danh Hội văn hóa Việt Nam, tôi xin được bày tỏ nguyện vọng của Hội, được gửi một phái đoàn khoảng 50 thanh niên Việt Nam sang Mỹ học tập với ý định một mặt thiết lập mối quan hệ thân thiết với thanh niên Mỹ và mặt khác để xúc tiến về việc tiếp tục nghiên cứu về kỹ thuật, nông nghiệp cũng như trong các lĩnh vực chuyên môn khác". Trong điều kiện nước sôi lửa bỏng, trong bộn bề công việc của những ngày đầu thành lập nước, sự quan tâm của Bác Hồ đến việc đào tạo nhân lực có trình độ cao cho đất nước không khỏi làm cho tất cả chúng ta xúc động ■